

NGHỊ QUYẾT

Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Khoản 6 Điều 7; điểm c Khoản 1, điểm c Khoản 2, điểm c Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6, Khoản 7, Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Xét Tờ trình số 134 /TTr-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 104/BC- HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với những tài sản quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP; thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

1. Thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, đối với:

- Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn

hóa; tài sản của các vụ việc xử lý quy định tại Điểm này bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản;

- Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trừ tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng), gồm: Tài sản chuyển giao về địa phương nhưng không xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản để sử dụng; Tài sản chuyển giao về địa phương đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị được tiếp nhận tài sản để sử dụng là bất động sản, xe ô tô, các tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản;

- Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động;

- Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giải thể;

- Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc cấp tỉnh quản lý.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, được tiếp nhận tài sản để sử dụng mà không thuộc tài sản quy định tại gạch đầu dòng thứ 2 Điểm a Khoản 1 Điều này.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố ngoài quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản quy định tại Khoản 7 Điều 7 Nghị định 29/2018/NĐ-CP; xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, đối với:

- Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý được tiếp nhận tài sản để sử dụng mà không thuộc tài sản quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều này;

- Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định giải thể theo ủy quyền;

- Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc cấp huyện quản lý.

2. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

a) Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

- + Tài sản là nhà, đất, xe ô tô và các tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương quyết định tịch thu.

+ Điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh; giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh với cấp huyện, cấp xã; giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện khác đơn vị hành chính;

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với: Tài sản khác (trừ nhà, đất, xe ô tô và các tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản) do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh quyết định tịch thu; Điều chuyển tài sản trong phạm vi nội bộ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

+ Tài sản khác (trừ nhà, đất, xe ô tô, tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản) do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp huyện quyết định tịch thu.

+ Điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện; giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện với cấp xã; giữa cấp xã thuộc phạm vi quản lý;

b) Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu

- Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền chuyển giao cho đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP (trừ tài sản là vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia; tài sản bị tịch thu theo quy định của pháp luật được phê duyệt phương án xử lý theo hình thức giao, điều chuyển quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP):

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp tỉnh và cơ quan thi hành án cấp quận khu chuyển giao; tài sản do cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao là nhà, đất, xe ô tô, tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao (trừ tài sản là nhà, đất, xe ô tô, tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản) theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch;

- Đối với tài sản là vật chứng vụ án do Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân ra quyết định tịch thu (trừ tài sản là vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia):

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh ra quyết định tịch thu theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện ra quyết định tịch thu theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch;



c) Đối với tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, di sản không có người nhận thừa kế (trừ tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia; tài sản được phê duyệt phương án xử lý theo hình thức giao, điều chuyển quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP):

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là nhà, đất, xe ô tô, tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phê duyệt phương án xử lý đối với các tài sản không thuộc quy định tại gạch đầu dòng thứ nhất Điểm này theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch.

d) Đối với tài sản của quỹ bị giải thể, cấp có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản thì cấp đó có quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản.

đ) Đối với tài sản do các tổ chức cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước; cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản thì cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản.

e) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết.

g) Đối với tài sản được đầu tư theo hình thức đối tác công tư được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản.

Điều 2. Quy định xử lý các trường hợp chuyển tiếp

1. Đối với tài sản đang xác lập quyền sở hữu toàn dân trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, trong trường hợp đã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhưng chưa được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục thực hiện việc xác lập quyền sở hữu toàn dân. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

2. Đối với tài sản đã được xác lập quyền sở hữu toàn dân, đang trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, nhưng chưa được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục thực hiện việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá IX, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Cục KTVBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, Tx, Tp;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh, Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, Ct.HĐND.



Y Biêr Niê

